

Bản án số: **88/2024/KDTM-PT**

Ngày: 24 - 4 - 2024.

V/v: “tranh chấp hợp
đồng bảo hiểm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Mai Thị Thanh Tú

Các Thẩm phán:

1/ Bà Trương Thị Thảo.

2/ Bà Lê Thị Quỳnh Anh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hồ Thị Kim Oanh

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Tôn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án về kinh doanh thương mại thụ lý số: 71/KDTM-PT ngày 26/02/2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm”

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 232/2023/KDTM-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 564/QĐPT-KDTM ngày 23/4/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Số 15, Tổ 36, Khu vực N, phường P, quận R, thành phố Cần Thơ

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1980; (có mặt)

Địa chỉ thường trú: Khóm 4, Thị trấn C, huyện N, tỉnh Đồng Tháp.

(Giấy ủy quyền ngày 07 tháng 8 năm 2023)

Bị đơn: Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN

Địa chỉ trụ sở: Tầng 15, Tòa nhà SG, Tháp 2 Số 67 đường L, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của bị đơn:

Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Global Việt Nam L .

(Giấy ủy quyền ngày 25 tháng 3 năm 2024).

Người được ủy quyền lại:

Ông Hoàng P

Và/hoặc ông Đỗ Hoàng L

(Giấy ủy quyền ngày 25 tháng 3 năm 2024)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

Luật sư Đinh Quang Th thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Hợp tác xã Sản xuất và Cung ứng Lúa CT;

Địa chỉ trụ sở: Ấp Phú Kh, xã Song L, huyện T, tỉnh Trà Vinh

Người đại diện hợp pháp:

Ông Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1980;

Địa chỉ thường trú: Khóm 4, Thị trấn C, huyện N, tỉnh Đồng Tháp.

(Theo Giấy ủy quyền ngày 02 tháng 8 năm 2023)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

Luật sư Đặng Khoa N thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh

2/ Bà Dương Thị P, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Ấp Phú Kh, xã Song L, huyện T, tỉnh Trà Vinh

Người đại diện hợp pháp của bà Dương Thị P:

Ông Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1980;

Địa chỉ thường trú: Khóm 4, Thị trấn C, huyện N, tỉnh Đồng Tháp. (Giấy ủy quyền ngày 07 tháng 8 năm 2023)

3/ Trẻ Dương Bảo N, sinh năm 2015;

4/ Trẻ Nguyễn Phước A, sinh năm 2018;

5/ Trẻ Nguyễn Ngọc A, sinh năm 2020;

Cùng địa chỉ: Ấp Phú Kh, xã Song L, huyện T, tỉnh Trà Vinh

Người giám hộ của trẻ Dương Bảo N, trẻ Nguyễn Phước A, trẻ Nguyễn Ngọc A: Bà Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Số 15, Tổ 36, Khu vực N, phường P, quận R, thành phố Cần Thơ

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1980;

Địa chỉ thường trú: Khóm 4, Thị trấn C, huyện N, tỉnh Đồng Tháp. (Giấy ủy quyền ngày 07 tháng 8 năm 2023)

Do có kháng cáo của: Bị đơn Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn yêu cầu độc lập, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Trần Thị Ngọc D có người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Thanh Q trình bày:

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, Hợp tác xã Sản xuất và Cung ứng Lúa giống CT có mua hợp đồng bảo hiểm số U917422137 cho ông Nguyễn Văn T sinh năm 1995 (trước đây ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Ngọc D là vợ chồng, bà D và ông T đã không còn sống chung với nhau từ trước khi ông T chết) của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN (viết tắt là Công ty Bảo hiểm) do đại lý của công ty là bà Nguyễn Thị Bé U tư vấn, gồm các loại hình bảo hiểm như sau:

1. Quyền lợi cơ bản (tử vong): 2.000.000.000 đồng
2. Quyền lợi tử vong và thương tật do tai nạn: 500.000.000 đồng
3. Quyền lợi bảo hiểm toàn diện bệnh hiểm nghèo: 50.000.000 đồng

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, qua tư vấn của bà Nguyễn Thị Bé U thì Hợp tác xã Sản xuất và Cung ứng Lúa giống CT ký thêm 01 Hợp đồng bảo hiểm số U918375791 cho ông Nguyễn Văn T, gồm các loại hình bảo hiểm như sau:

1. Quyền lợi cơ bản (tử vong): 1.600.000.000 đồng
2. Quyền lợi tử vong và thương tật do tai nạn: 450.000.000 đồng
3. Quyền lợi bảo hiểm toàn diện bệnh hiểm nghèo: 50.000.000 đồng

Trong quá trình xem xét để ký kết hai hợp đồng nêu trên, Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN đã có thư mời ông T đi khám sức khỏe và ký kết hợp đồng khi có kết luận của phòng khám.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, thời điểm cả nước thực hiện chỉ thị cách ly toàn xã hội vì dịch bệnh Covid-19 thì ông T bị tiêu chảy. Do phải đi đến cơ quan chức năng để xin giấy đi đường với nhiều thủ tục, tiêu không tự chủ và tử vong tại nhà. Gia đình có báo cho chính quyền địa phương và công an xã chứng kiến để xác nhận sự việc.

Bà Bé U hướng dẫn hợp tác xã báo cho Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN và có hỏi thăm trường hợp tử vong của ông T rất kỹ và hầu như nắm rõ về vấn đề này.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021, có một người đàn ông tự xưng là Nguyễn Văn T là cán bộ thẩm định của công ty bảo hiểm đến để xác minh vụ việc liên quan đến cái chết của ông Nguyễn Văn T. Ông Th sau khi tiến hành các thủ tục xác minh thì cho biết trường hợp này sẽ chi trả 100% cho người thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm và lúc nào đã có thông báo chi trả quyền lợi bảo hiểm của 2 hợp đồng

này trên hệ thống thông báo bên công ty bảo hiểm đồng thời Ông Th gợi ý xin 03 căn nhà tình nghĩa với giá 600.000.000 đồng.

Trong thời gian chờ giải quyết bồi thường, Ông Th nhiều lần nhắn tin yêu cầu chuyển số tiền này, hợp tác xã có trao đổi với bà Bé U và được trả lời xác minh xong sẽ chi trả cho mà không cần phải vay tiền trước để chuyển cho Ông Th.

Lần cuối Ông Th nhắc hợp tác xã chuyển tiền thì hợp tác xã có trả lời là khi nào Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN giải quyết xong mới có tiền để chuyển thì Ông Th không hài lòng và đã có những hành vi sai trái để hủy hai hợp đồng bảo hiểm nêu trên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, Ông Th tìm đến tận nhà của bà D nói sẽ giúp nhận số tiền bồi thường kia nhanh chóng nên đã vẽ cho bà D nói những điều không đúng sự thật. Bà D đọc theo nguyên văn lời nói của Thừa rằng chồng mình bị bấu cổ, mất do bệnh bấu cổ. Nhưng thực tế ông T chết là do bị tiêu chảy và đã có xác nhận của chính quyền địa phương. Ông Th nói như vậy sẽ có lợi hơn, cho công ty thương tình mà giải quyết nhanh hơn và chuyển tiền sớm hơn.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, Ông Th tìm đến nhà mẹ ruột của ông T là bà Dương Thị P ở Trà Vinh và lấy tờ giấy của bà D ký hôm trước ra nói với bà Ph ký ngay sẽ nhận được tiền ngay, bà Ph không biết chữ nên tin theo lời Ông Th ký vào giấy tờ đã đưa. Khi ký xong thì Thừa mới đọc lại cho bà Ph nói theo ông T là bị bấu cổ, bị bẻ bấu cổ mà chết để công ty nghe thương tình giải quyết nhanh hơn và đã ghi âm, bà Ph thấy điều đó là sai sự thật nên không đồng ý và lấy điện thoại gọi cho hợp tác xã, Ông Th đã giật điện thoại không cho bà Ph gọi điện và xe bỏ đi.

Nhận thấy hành vi sai trái của Ông Th nên Hợp tác xã Sản xuất và Cung ứng Lúa giống CT đã có đơn tố cáo hành vi này tới Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN để xin giúp đỡ nhưng công ty đã viện cớ Ông Th thôi việc và đồng thời dựa vào những điều mà Ông Th cung cấp cho rằng T bị bấu cổ chết mà không căn cứ vào bất cứ tài liệu, chứng cứ y tế hay xác nhận của một cơ quan có thẩm quyền để sau đó ra quyết định hủy hai hợp đồng bảo hiểm đã ký kết và từ chối chi trả quyền lợi bảo hiểm cho người thụ hưởng như đã cam kết.

Sau khi ông T chết thì hàng thừa kế thứ nhất của ông T chỉ còn lại 05 người là: bà Dương Thị P, bà Trần Thị Ngọc D, cháu Dương Bảo N, cháu Nguyễn Phước A và cháu Nguyễn Ngọc A.

Yêu cầu của nguyên đơn:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải chi trả số tiền bảo hiểm cho người thụ hưởng như đã cam kết trong 02 hợp đồng bảo hiểm số U917422137 và U918375791 với tổng số tiền là: 3.600.000.000 đồng và thanh toán tiền lãi chậm trả theo hợp đồng bảo hiểm đã ký với Hợp tác xã Sản xuất và Cung ứng Lúa giống CT, thời gian tính lãi từ thời điểm ông Nguyễn Văn T chết cho đến thời

điểm xét xử sơ thẩm, mức lãi suất là 1.2%/tháng, với số tiền lãi là 1.468.800.000 đồng (34 tháng x 1,2% x 3.600.000.000 đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN có người đại diện hợp pháp là ông Võ Trần Kh trình bày:

Hợp tác xã Sản xuất và Cung ứng CT là bên mua bảo hiểm và ông Nguyễn Văn T là người được bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm số U917422137 ngày 20 tháng 5 năm 2021 và U918375791 ngày 28 tháng 12 năm 2020.

Khi lập hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, lịch sử sức khỏe và hồ sơ y tế của ông T được kê khai là không có bất kỳ thông tin bất thường tại thời điểm tham gia bảo hiểm.

Để thẩm định hồ sơ yêu cầu bảo hiểm số U917422137 và dựa trên các thông tin kê khai không có bất thường về sức khỏe của ông T, ngày 09 tháng 01 năm 2021, Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN đã mời ông T đến khám sức khỏe tại Phòng Khám đa khoa Đặng Tuyên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2021, bà Trần Thị Ngọc D đã lập phiếu yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm gửi đề nghị giải quyết quyền lợi bảo hiểm của các hợp đồng bảo hiểm với lý do ông T đã tử vong. Sau đó, Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN đã tiến hành xác minh và thu thập các thông tin theo đúng trình tự thủ tục để làm cơ sở giải quyết quyền lợi bảo hiểm theo quy định của pháp luật. Cán bộ trực tiếp xử lý hồ sơ giải quyết quyền lợi phát sinh từ các hợp đồng bảo hiểm trên là ông Nguyễn Văn Th (hiện đã nghỉ việc tại Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN).

Quá trình xác minh các thông tin liên quan được thực hiện tại bệnh viện địa phương, cũng như làm việc trực tiếp với mẹ vợ, cha vợ và vợ của ông T. Thông tin làm việc như sau:

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, đại diện Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN là ông Nguyễn Văn T có làm việc trực tiếp với vợ của ông T là bà Trần Thị Ngọc D và người làm chứng là ông Trần Thông Ph (cha của bà D).

Tại buổi làm việc Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN được biết rằng: Người được bảo hiểm Nguyễn Văn T “Lúc này (năm 2015)... nổi hạch bằng ngón tay ở cổ dưới hàm bên phải..., đến năm 2019 khối u to dần lên kích thước khoảng 3x4 cm”. Cùng ngày bà D cũng đề nghị Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN hủy hợp đồng bảo hiểm và hoàn lại toàn bộ phí đã đóng.

Vào ngày 18 tháng 01 năm 2022, đại diện Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN là ông Nguyễn Văn T có làm việc trực tiếp với mẹ của ông T là bà Dương Thị P và người làm chứng là bà Nguyễn Thị H. Tại buổi làm việc Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN được biết rằng: Người được bảo hiểm Nguyễn Văn T đã bị bướu cổ từ năm 2015 và đến tháng 08 năm 2021, khối u to dần và bị bể ra. Sau đó, khoảng một tháng do ảnh hưởng của khối u này bể ra nên người được bảo hiểm đã tử vong vào ngày 28 tháng 9 năm 2021. Đồng thời,

bà cũng đề nghị Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN hủy hợp đồng bảo hiểm và hoàn lại toàn bộ phí đã đóng.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN đã phát hành thư phúc đáp gửi đến Hợp tác xã Sản xuất và Cung ứng CT thông báo về việc từ chối giải quyết quyền lợi bảo hiểm và toàn bộ phí đã đóng với lý do Hợp tác xã Sản xuất và Cung ứng CT và ông Nguyễn Văn T đã vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi lập hồ sơ yêu cầu bảo hiểm.

Không đồng ý với thư phúc đáp trên, Hợp tác xã Sản xuất và Cung ứng CT và các bên có liên quan đã khiếu nại Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN cũng như các bên có liên quan và yêu cầu Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN xem xét lại quyết định từ chối giải quyết quyền lợi bảo hiểm. Sau đó, Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN đã lập tổ công tác giải quyết tố cáo công dân, làm việc trực tiếp với nhân viên Nguyễn Văn T, ông Lê Văn Ch (là chủ nhiệm Hợp tác xã Sản xuất và Cung ứng Lúa giống CT).

Kết quả xác minh cho thấy các nội dung tố cáo, khiếu nại của Hợp tác xã Sản xuất và Cung ứng CT và các bên có liên quan là không có cơ sở xem xét. Do đó, ngày 28 tháng 4 năm 2022, Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN đã ban hành Thư phúc đáp về việc giữ nguyên kết quả từ chối giải quyết quyền lợi bảo hiểm đã ban hành vào ngày 20 tháng 02 năm 2022.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc D: bà Trần Thị Ngọc D dựa vào các lý do sau để cho rằng việc từ chối chi trả quyền lợi bảo hiểm của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN là không đúng, vì:

Về nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Văn T: Trong nội dung các thư phúc đáp gửi đến nguyên đơn và các bên liên quan, Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN xét đến việc thông tin người được bảo hiểm Nguyễn Văn T đã bị bấu cổ từ năm 2015 theo xác nhận từ mẹ và vợ ông T đã không được Hợp tác xã Sản xuất và Cung ứng Lúa giống CT và ông T cung cấp, thông báo cho Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN khi lập hồ sơ yêu cầu bảo hiểm vào ngày 28 tháng 12 năm 2020 và ngày 20 tháng 5 năm 2021 cũng như trong quá trình kê khai thông tin khám sức khỏe vào ngày 09 tháng 01 năm 2021. Trong khi đó, nghĩa vụ cung cấp thông tin một cách đầy đủ và trung thực được khuyến cáo rất rõ ràng ở trang đầu và cả trang cuối của hồ sơ yêu cầu bảo hiểm.

Về việc nhân viên Nguyễn Văn T “có hành vi sai trái” trong quá trình xử lý hồ sơ và làm việc với các bên liên quan: Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN có nhận được tố cáo từ các bên liên quan về việc có hành vi sai trái của Ông Th trong quá trình xử lý hồ sơ và làm việc với các bên liên quan. Sau khi tiếp nhận tố cáo trên, Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN đã làm việc với Ông Th để làm rõ các thông tin có liên quan. Tuy nhiên, không có bằng chứng rõ ràng để khẳng định Ông Th có hành vi vi phạm khách hàng, vi phạm pháp luật trong quá trình xử lý vụ việc. Kết quả xử lý khiếu nại này cũng đã được thông báo công khai đến các bên có liên quan.

Để đảm bảo sự công bằng đối với tất cả các khách hàng cũng như tuân thủ nghiêm minh quy định của pháp luật, Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN không thể chi trả quyền lợi bảo hiểm cho sự kiện tử vong của ông Nguyễn Văn Th. Theo đó, Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN chỉ đồng ý hoàn lại toàn bộ khoản phí bảo hiểm đã đóng cho các hợp đồng bảo hiểm theo đúng nội dung chúng tôi đã thông báo đến khách hàng tại các thư phúc đáp.

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN không có ý kiến và không yêu cầu gì liên quan đến nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn T, Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN chỉ từ chối chi trả quyền lợi bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm vì kê khai không đúng và có sự gian dối tình trạng bệnh khi ký kết hợp đồng bảo hiểm. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà D, Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN vẫn giữ nguyên quan điểm: Việc Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN từ chối chi trả quyền lợi bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm là hoàn toàn có cơ sở pháp lý và tuân thủ đúng quy định của pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng bảo hiểm. Do đó, kính đề nghị quý Tòa xem xét căn cứ theo các quy định tại Điều 6.1, Điều 6.2 Quy tắc điều khoản và sản phẩm bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm số U917422137 và U918375791, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 18 và Khoản 2 Điều 19 Luật Kinh doanh Bảo hiểm năm 2000 (được sửa đổi, bổ sung vào năm 2010 và 2019) không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc D.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị đơn là ông Hoàng P và Đỗ Hoàng L trình bày:

Tình tiết ông T bị u bướu ở cổ vào thời điểm mua các hợp đồng bảo hiểm là sự thật và đã được bà D, bà Diệu và bà Ph xác nhận. Bà D và bà Ph xác nhận đã ký các tài liệu trên, và không phủ nhận chữ ký của bà Diệu và những người làm chứng trên các tài liệu này. Tuy nhiên, bà D và bà Ph cho rằng Ông Th chỉ đưa cho họ tờ giấy trắng và yêu cầu họ ký vào nên bà D và bà Ph không nhận nội dung tại các tài liệu này. Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN không đồng ý với trình bày này của bà D và bà Ph do lời trình bày này không đúng sự thật, mâu thuẫn với các tình tiết khác trong vụ án.

- Ông T và Hợp tác xã Sản xuất và Cung ứng CT đã kê khai gian dối về bệnh u, bướu, hạch khi giao kết các hợp đồng bảo hiểm.

Tại câu hỏi số 6.(h) tại phần Thông tin về lối sống và sức khỏe của hồ sơ yêu cầu bảo hiểm U917422137, ông T được hỏi có mắc “Bệnh ung thư; u, bướu; nang; pô-líp (po- lyp)” không. ông T đã đánh vào ô “Không”.

Tại câu hỏi số 7.(a) tại phần Thông tin về lối sống và sức khỏe của hồ sơ yêu cầu bảo hiểm U917422137, ông T được hỏi đã từng hay hiện tại đang có các triệu chứng nào dưới đây không “Giảm thị lực, giảm thính lực, chảy nước tai, nuốt nghẹn, nôn (ói) ra máu, ho ra máu, khó thở, đau ngực, yếu cơ, yếu/liệt tay chân, biến dạng khớp, tiểu ra máu, đi tiêu ra máu, phù, vàng da, vàng mắt, u, bướu, hạch”, ông T đã đánh vào ô “Không”.

Tại câu số 5.(i) của Báo Cáo Sức Khỏe, ông T được hỏi có bị "Ung thư, bướu, nang hay bất cứ khối u nào", ông T đã đánh vào ô "Không".

Tại câu hỏi số 11.(g) tại phần Thông tin về lối sống và sức khỏe của Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm U918375791, ông T được hỏi "Người được bảo hiểm đã từng được khám, xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị do bất kỳ bệnh nào được liệt kê sau đây không: Bệnh ung thư; u, bướu; nang; pô-líp (po- lyp)", ông T đã đánh vào ô "Không".

Tại câu hỏi số 12 của Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm số U918375791, khi được hỏi trong 05 năm gần đây, ông T có triệu chứng nào như "Giảm thị lực, giảm thính lực, chảy nước tai, nuốt nghẹn, nôn (ói) ra máu, ho ra máu, khó thở, đau ngực, yếu cơ, yếu/liệt tay chân, biến dạng khớp, tiểu ra máu, đi tiêu ra máu, phù, vàng da, vàng mắt, u, bướu, hạch", ông T đã đánh vào ô "Không".

Tuy nhiên, theo các bản tường trình, đơn đề nghị hoàn phí bảo hiểm và các biên bản xác minh của bà D, bà Diệu và bà Ph vào ngày 13 tháng 01 và ngày 18 tháng 01 năm 2022, ông T bị nổi khối u bằng ngón tay trở ở cổ - dưới hàm, bên phải vào năm 2015. Đầu năm 2019, khối u ở cổ của ông T sưng to lên với kích thước khoảng 3 x 4 cm và hành sốt. Tháng 8 năm 2021, khối u ở cổ của ông T to lên bằng bàn tay (kích thước khoảng 10 x 10 cm) và bị bẻ ra, có thể đứt cả bàn tay người vào được. Do khối u này hành nên sức khỏe của ông T rất yếu và tử vong tại nhà riêng vào ngày 28 tháng 9 năm 2021. Như vậy, ông T đã kê khai gian dối về bệnh u, bướu khi giao kết Hợp đồng Bảo hiểm U917422137 và Hợp đồng Bảo hiểm U918375791.

- Ông T và Hợp tác xã Sản xuất và Cung ứng Lúa giống CT đã kê khai gian dối về bệnh cơn đau thắt ngực và bệnh rối loạn nhịp tim.

Theo Giấy xác nhận ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Bệnh viện Quân Dân Y, vào ngày 20 tháng 3 năm 2020, ông T có đến khám bệnh tại phòng khám số 5 khoa Khám bệnh – Cấp cứu của Bệnh viện Quân Dân Y và được chẩn đoán mắc bệnh "Cơn đau thắt ngực" và "Loạn nhịp tim khác". Tại bảng kê chi phí khám bệnh và toa thuốc bảo hiểm y tế đính kèm Giấy xác nhận của Bệnh viện Quân Dân Y cũng thể hiện ông T đã khám, tiến hành điện tim thường, được chẩn đoán và đã sử dụng thuốc điều trị bệnh cơn đau thắt ngực và bệnh loạn nhịp tim khác.

Tuy nhiên, khi cung cấp thông tin và tình trạng sức khỏe cho Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN vào ngày 28 tháng 12 năm 2020 và khai báo về bệnh lý vào ngày 09 tháng 01 năm 2021 tại Phòng khám đa khoa Đặng Tuyền, để làm thủ tục mua bảo hiểm, Hợp tác xã Sản xuất và Cung ứng Lúa giống CT và ông T đã đánh vào ô "Không" ở tất cả các câu hỏi về tình trạng bệnh tật và không kê khai bệnh "Cơn đau thắt ngực" và "Loạn nhịp tim khác" mặc dù chỉ mới được chẩn đoán các bệnh này trước đó hơn một tháng. Cụ thể:

Tại câu hỏi số 6.(d) của Hồ sơ yêu cầu Bảo hiểm U917422137 và câu hỏi E.II.(d) của Hồ sơ yêu cầu Bảo hiểm U918375791, khi được hỏi về việc ông T đã từng mắc phải hay được khám, xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị bất kỳ bệnh

như “Tăng mỡ máu, tăng huyết áp, cơn đau thắt ngực, bệnh mạch tĩnh, thiếu máu cơ tim, nhồi máu cơ tim, rối loạn nhịp tim, bệnh van tim, bệnh tim bẩm sinh...” Ông T đã đánh vào ô “Không”.

Tại câu hỏi số 7.(a) của Hồ sơ yêu cầu Bảo hiểm U917422137 và câu hỏi số E12 của Hồ sơ yêu cầu Bảo hiểm U918375791, khi được hỏi ông T có triệu chứng nào như “Giảm thị lực, giảm thính lực, chảy nước tai, nuốt nghẹn, nôn (ói) ra máu, hợ ra máu, khó thở, đau ngực, yếu cơ, yếu liệt tay chân, biến dạng khớp, tiểu ra máu, đi tiêu ra máu, phù, vùng da, vàng mắt, u, bướu, hạch”, ông T đã đánh vào ô “Không”.

Tại phần khai báo cho bác sĩ của Báo Cáo Sức Khỏe, câu hỏi số 5.(a), khi được hỏi: “Ông/Bà đã bao giờ có bất cứ một dấu hiệu nào dưới đây được điều trị hay chẩn đoán: “a. Động kinh, co giật, đột quy, liệt, tai biến mạch máu não, yếu chi, đau đầu kéo dài hay tái phát, hoa mắt, chóng mặt, đau ngực, hồi hộp, ngất, trầm cảm hay có bất cứ rối loạn tâm thần thần kinh nào khác”, ông T đã kê khai “Không”.

Tại câu hỏi 5.(e) của Báo Cáo Sức Khỏe, khi được hỏi về bệnh: “Tăng mỡ máu, cao huyết áp, cơn đau tim, thiếu máu cơ tim, tổn thương van tim, khó thở, nhịp tim không đều, đau ngực, thiếu máu cơ tim, thiếu năng vành, những bệnh hay bất cứ rối loạn nào của hệ tim mạch”, ông T tiếp tục kê khai vào ô “Không”.

Như vậy, ông T và Hợp tác xã Sản xuất và Cung ứng Lúa giống 9 Táo – LK đã cố ý giấu bệnh cơn đau thắt ngực và bệnh loạn nhịp tim khác của ông T khi giao kết Hợp đồng Bảo hiểm U917422137 và Hợp đồng Bảo hiểm U918375791 với Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN.

- Ông T và Hợp tác xã Sản xuất và Cung ứng Lúa giống CT đã kê khai gian dối về bệnh trào ngược dạ dày.

Theo Tóm tắt hồ sơ bệnh án số 119/BVĐKTV-KHTH ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh cung cấp (“Tóm tắt hồ sơ bệnh án”), ông T đã nhập viện vào ngày 02 tháng 5 năm 2021 với chẩn đoán tiêu chảy nhiễm trùng và ra viện vào ngày 05 tháng 5 năm 2021 với các chẩn đoán “Tiêu chảy nhiễm trùng/hạch cổ, hạch nách, trào ngược dạ dày”.

Tuy nhiên, chỉ 15 ngày sau khi chữa trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh, khi kê khai thông tin sức khỏe trong Hồ sơ yêu cầu Bảo hiểm U918375791 thì ông T đã không kê khai bệnh trào ngược dạ dày, cụ thể:

Tại câu hỏi số 10, khi được hỏi “Trong 05 năm gần đây, người được bảo hiểm đã từng nhập viện hoặc được thực hiện phẫu thuật, thủ thuật, xét nghiệm máu, nước tiểu, chụp X-Q, chụp cắt lớp (CT-san), chụp cộng hưởng từ (MRI), siêu âm, điện tâm đồ, sinh thiết hoặc bất kỳ xét nghiệm nào khác không?”, ông T đánh vào ô “Không”.

Tại câu hỏi số 11.(e), khi ông T được hỏi đã từng được chẩn đoán “bệnh trào ngược dạ dày – thực quản” hay không, ông T đánh vào ô “Không”.

Như vậy, ông T đã kê khai gian dối về bệnh trào ngược dạ dày khi giao kết Hợp đồng bảo hiểm U918375791.

- Ông T cố ý không kê khai tình trạng sức khỏe vào hồ sơ yêu cầu bảo hiểm nên Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng bảo hiểm U917422137 và Hợp đồng bảo hiểm U918375791 theo quy định của pháp luật.

Điều 6.1 của Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm U917422137 và Hợp đồng bảo hiểm U918375791 quy định ("Quy tắc và Điều khoản Bảo Hiểm"): "Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm có trách nhiệm kê khai đầy đủ và trung thực tất cả các thông tin cần thiết để Công ty đánh giá khả năng chấp nhận bảo hiểm cho Hợp đồng bảo hiểm này... Việc thăm định sức khỏe, nếu có, không thay thế cho nghĩa vụ kê khai trung thực của Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm".

Tại Điều 6.2 của Quy tắc và Điều khoản Bảo hiểm quy định: "Trường hợp Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm cố ý cung cấp thông tin không trung thực hoặc không đầy đủ, theo đó nếu tới thông tin chính xác Công ty đã: Không thể bảo hiểm được cho Người được bảo hiểm, thì Công ty sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm và đơn phương chấm dứt hiệu lực hợp đồng bảo hiểm và thu phí bảo hiểm đến thời điểm chấm dứt hợp đồng... Việc cố ý kê khai không trung thực nghĩa là khi Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm đã biết, đã được thăm khám, chẩn đoán ở tình trạng sức khỏe hay đã thay đổi nghề nghiệp nhưng cố ý không kê khai vào Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm."

Tại Điều 18.2.(b) Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 quy định bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ "Kê khai đầy đủ, trung thực mọi chi tiết có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của doanh nghiệp bảo hiểm". Tại Điều 19.2.(a) Luật Kinh doanh Bảo hiểm năm 2000 quy định: "Doanh nghiệp bảo hiểm có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm và thu phí bảo hiểm đến thời điểm đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm khi bên mua bảo hiểm có một trong những hành vi sau đây: a) Cố ý cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng bảo hiểm để được trả tiền bảo hiểm hoặc được bồi thường".

Do ông T và Hợp tác xã Sản xuất và Cung ứng Lúa giống CT đã không kê khai các bệnh gồm: u bướu, cơn đau thắt ngực, loạn nhịp tim khác và trào ngược dạ dày khi giao kết Hợp đồng Bảo hiểm U917422137 và Hợp đồng Bảo hiểm U918375791 mặc dù biết rõ mình bị các bệnh này. Do đó, hành vi của ông T và Hợp tác xã Sản xuất và Cung ứng Lúa giống CT được xem là cố ý cung cấp thông tin không trung thực nhằm giao kết hợp đồng bảo hiểm để được bồi thường. Việc kê khai không trung thực các thông tin về sức khỏe của ông T đã khiến Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN hiểu sai lệch về tình trạng sức khỏe dẫn đến Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN đã chấp thuận Hợp đồng bảo hiểm U917422137 và Hợp đồng bảo hiểm U918375791 mà với thông tin chính xác thì Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN sẽ không chấp nhận bảo hiểm cho ông T.

Căn cứ theo Điều 18.2.(b) và Điều 19.2 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000, Điều 6.1 và Điều 6.2 của Quy tắc và Điều khoản Bảo hiểm, Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng bảo hiểm U917422137 và Hợp đồng bảo hiểm U918375791 và không phải chi trả quyền lợi bảo hiểm.

Từ những nội dung trên, Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN kính đề nghị quý Tòa tuyên xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc SĐ, tuyên bố việc đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng bảo hiểm U917422137 và Hợp đồng bảo hiểm U918375791 của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN là hợp lệ do ông T có hành vi cố ý cung cấp thông tin sai sự thật, kê khai thông tin sức khỏe không trung thực theo quy định tại Điều 18.2.(b), Điều 19.2.(a) của Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 và Điều 6.1, Điều 6.2 Quy tắc và Điều khoản Bảo hiểm.

Trên tinh thần thiện chí, Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN đồng ý hoàn lại toàn bộ khoản phí bảo hiểm đã đóng cho Hợp đồng bảo hiểm U917422137 và Hợp đồng bảo hiểm U918375791 theo nội dung Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN đã thông báo đến khách hàng tại các thư phúc đáp.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Hợp tác xã Sản xuất và Cung ứng CT có người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Thanh Q trình bày:

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, Hợp tác xã Sản xuất và Cung ứng CT có mua bảo hiểm là Hợp đồng số U917422137 cho ông Nguyễn Văn T sinh năm 1995 là nhân viên của hợp tác xã với các gói bảo hiểm của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN do đại lý của công ty là bà Nguyễn Thị Bé U tư vấn.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, Hợp tác xã Sản xuất và Cung ứng Lúa giống CT ký thêm 01 Hợp đồng số U918375791 cho ông Nguyễn Văn T.

Trong quá trình xem xét để ký kết hai hợp đồng nêu trên, Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN đã có thư mời ông T đi khám sức khỏe và ký kết hợp đồng khi có kết luận của phòng khám.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, thời điểm cả nước thực hiện chỉ thị cách ly toàn xã hội vì dịch bệnh covid – 19 thì ông Nguyễn Văn T bị tiêu chảy. Do phải đi đến cơ quan chức năng để xin giấy đi đường với nhiều thủ tục, xe cấp cứu thì hạn chế không kịp thời nên tiêu chảy chuyển sang nặng, tiêu không tự chủ và tử vong tại nhà. Gia đình có báo cho chính quyền địa phương và công an xã chứng kiến để xác nhận sự việc.

Bà Bé U hướng dẫn Hợp tác xã Sản xuất và Cung ứng Lúa giống CT báo cho Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN và có hỏi thăm trường hợp tử vong của ông Nguyễn Văn T rất kỹ và hầu như nắm rất rõ về vấn đề này.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021, có một người đàn ông tên là Nguyễn Văn T, tự xưng là cán bộ thẩm định của bị đơn đến để xác minh vụ việc liên quan đến

cái chết của ông Nguyễn Văn T. Ông Th sau khi tiến hành các thủ tục xác minh thì cho biết trường hợp này sẽ chi trả 100% cho người thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm và lúc này đã có thông báo chi trả quyền lợi bảo hiểm của 2 hợp đồng này trên hệ thống thông báo bên Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN đồng thời Ông Th gợi ý xin 03 căn nhà tình nghĩa với giá 600.000.000 đồng.

Trong thời gian chờ giải quyết bồi thường, Ông Th nhiều lần nhắn tin yêu cầu chuyển số tiền này, Hợp tác xã Sản xuất và Cung ứng Lúa giống 9 Táo – LK có trao đổi với bà Bé U và được trả lời xác minh xong sẽ chi trả cho Hợp tác xã Sản xuất và Cung ứng Lúa giống CT mà không cần phải vay tiền trước để chuyển cho Ông Th.

Lần cuối Ông Th nhắc Hợp tác xã Sản xuất và Cung ứng Lúa giống CT chuyển tiền thì Hợp tác xã Sản xuất và Cung ứng Lúa giống CT có trả lời là khi nào Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN giải quyết xong mới có tiền để chuyển thì Ông Th không hài lòng và đã có những hành vi sai trái để hủy hai hợp đồng bảo hiểm nêu trên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, Ông Th tìm đến tận nhà của bà Trần Thị Ngọc D - vợ của ông T và nói sẽ giúp bà D nhận số tiền bồi thường kia nhanh chóng nên đã vẽ cho bà D nói những điều không đúng sự thật. Bà D đọc theo nguyên văn lời nói của Ông Th rằng chồng mình bị bứu cổ, mất do bệnh bứu cổ. Nhưng thực tế ông T chết là do bị tiêu chảy và đã có sự xác nhận của chính quyền địa phương. Ông Th bảo với bà D nói như vậy sẽ có lợi hơn, cho công ty thương tình mà giải quyết nhanh hơn và chuyển tiền sớm hơn, và ông đã ghi âm những lời phát biểu của bà D theo ý ông.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, Ông Th tìm đến nhà mẹ ruột của ông T là bà Dương Thị P ở Trà Vinh và lấy tờ giấy của bà D đã ký hôm trước ra nói với bà Ph ký sẽ nhận được tiền ngay, bà Ph không biết chữ nên tin theo lời Ông Th ký vào giấy tờ đã đưa. Khi ký xong, Ông Th mới đọc lại cho Bà Ph nghe lại và nói Tươi bị bứu cổ, và mất do bị bứu cổ, Ông Th dẫn chuyện cho bà Ph nói theo ông là ông T bị bứu cổ, bị bẻ bứu cổ mà chết để công ty nghe thương tình giải quyết nhanh hơn và đã ghi âm, bà Ph thấy điều đó là sai sự thật nên không đồng ý và lấy điện thoại cho Hợp tác xã Sản xuất và Cung ứng Lúa giống CT, Ông Th đã giật điện thoại không cho bà Ph gọi điện và lên xe bỏ đi. Sau đó Hợp tác xã Sản xuất và Cung ứng Lúa giống CT với bà Ph có đến công an để trình báo sự việc.

Nhận thấy hành vi sai trái của Ông Th nên Hợp tác xã Sản xuất và Cung ứng Lúa giống CT đã có đơn tố cáo hành vi này tới bị đơn để xin giúp đỡ nhưng bị đơn đã viện cứ Ông Th thôi việc và đồng thời dựa vào những điều mà Ông Th cung cấp cho rằng ông T bị bứu cổ chết mà không căn cứ vào bất cứ tài liệu, chứng từ y tế hay xác nhận của một cơ quan có thẩm quyền để sau đó ra quyết định hủy hai hợp đồng bảo hiểm đã ký kết và từ chối chi trả quyền lợi bảo hiểm cho người thụ hưởng như đã cam kết.

Sau khi ông T chết thì hàng thừa kế thứ nhất của ông T chỉ còn lại 05 người là: bà Dương Thị P, bà Trần Thị Ngọc D, cháu Dương Bảo N, cháu Nguyễn Phước A và cháu Nguyễn Ngọc A.

Hợp tác xã Sản xuất và Cung ứng Lúa giống CT yêu cầu Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Yêu cầu bị đơn chi trả số tiền bảo hiểm cho người thụ hưởng như đã cam kết trong 02 hợp đồng bảo hiểm số U917422137 và U918375791 với tổng số tiền là: 3.600.000.000 đồng và thanh toán tiền lãi chậm trả theo hợp đồng bảo hiểm đã ký với Hợp tác xã Sản xuất và Cung ứng Lúa giống CT, thời gian tính lãi từ thời điểm ông Nguyễn Văn T chết cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm, mức lãi suất là 1.2%/tháng, với số tiền lãi là 1.468.800.000 đồng (34 tháng x 1,2% x 3.600.000.000 đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Dương Thị P có người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Thanh Q trình bày:

Bà Dương Thị P là mẹ ruột của ông Nguyễn Văn T. Vào tháng 9 năm 2020, ông T chết thì bà mới biết con trai được Hợp tác xã Sản xuất và Cung ứng Lúa giống CT mua hai hợp đồng bảo hiểm nhân thọ tại Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN. Trước thời điểm con trai bà chết thì do dịch Covid-19 bên Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN có cử đại diện đến gặp bà và nói sẽ hỗ trợ cho bà và các cháu được nhận khoản tiền đền bù bảo hiểm. Vì thiếu hiểu biết nên bà có làm những việc Ông Th yêu cầu là ký tên lên tờ giấy trắng, thế nhưng đến nay bà và các cháu vẫn chưa nhận được tiền.

Bà yêu cầu Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Yêu cầu bị đơn chi trả số tiền bảo hiểm cho người thụ hưởng như đã cam kết trong 02 hợp đồng bảo hiểm số U917422137 và U918375791 với tổng số tiền là: 3.600.000.000 đồng và thanh toán tiền lãi chậm trả theo hợp đồng bảo hiểm đã ký với Hợp tác xã Sản xuất và Cung ứng Lúa giống CT, thời gian tính lãi từ thời điểm ông Nguyễn Văn T chết cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm, mức lãi suất là 1.2%/tháng, với số tiền lãi là 1.468.800.000 đồng (34 tháng x 1,2% x 3.600.000.000 đồng).

Đại diện theo ủy quyền của trẻ Dương Bảo N, trẻ Nguyễn Phước A, trẻ Nguyễn Ngọc A đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 232/KDTM-ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân quận 1 đã tuyên xử:*

1. Đình chỉ yêu cầu của Công ty Hợp tác xã Sản xuất và Cung ứng Lúa giống CT đòi Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN chi trả quyền lợi bảo hiểm cho bà Trần Thị Ngọc D.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc D.

Buộc Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN phải thanh toán cho bà Trần Thị Ngọc D số tiền bảo hiểm là 3.600.000.000 đồng và tiền lãi chậm

thanh toán tính đến ngày 28 tháng 9 năm 2023 là 537.840.000 đồng. Tổng cộng là 4.145.808.000 đồng.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền nêu trên thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc D về yêu cầu bị đơn trả lãi chậm thanh toán đối với số tiền là 922.992.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, thi hành án.

Ngày 03/10/2023 bị đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

*** Tại phiên tòa Phúc thẩm:**

Nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện, người kháng cáo không rút yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Nguyên đơn – bà Trần Thị Ngọc D có đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Thanh Q yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

* Đại diện bị đơn Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của Bị đơn sửa án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà D.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hợp tác xã Sản xuất và Cung ứng Lúa giống CT; Bà Dương Thị P; Người giám hộ của trẻ Dương Bảo N, trẻ Nguyễn Phước A, trẻ Nguyễn Ngọc A là Bà Trần Thị Ngọc D cùng có ông Nguyễn Thanh Q đại diện theo ủy quyền yêu cầu y án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

* Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của Hợp tác xã sản xuất và cung ứng lúa giống CT phân tích và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, y án sơ thẩm.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung: Kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở, đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời trình bày của phía nguyên đơn và bị đơn, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án đúng theo thẩm quyền, xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án là đúng theo quy định của Pháp luật tố tụng.

[2] Đơn kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN còn trong thời hạn kháng cáo, có hình thức và nội dung đúng quy định nên được chấp nhận.

[3] Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, lời trình bày của các bên đương sự Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về thay đổi tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án:

Căn cứ đơn khởi kiện ngày 10 tháng 6 năm 2022 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 22 tháng 7 năm 2022, Nguyên đơn Hợp tác xã Sản xuất và Cung ứng Lúa giống CT khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN chi trả quyền lợi bảo hiểm cho người thụ hưởng là bà Trần Thị Ngọc D theo hai hợp đồng bảo hiểm số U917422137 và U918375791.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Ngọc D có đơn yêu cầu độc lập yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN chi trả quyền lợi bảo hiểm cho bà theo hai hợp đồng bảo hiểm số U917422137 và U918375791.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, Hợp tác xã Sản xuất và Cung ứng Lúa giống CT có đơn xin rút đơn khởi kiện.

Tòa án cấp sơ thẩm đã thông báo thay đổi tư cách tố tụng trong vụ án, nguyên đơn là bà Trần Thị Ngọc D, bị đơn là Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Hợp tác xã Sản xuất và Cung ứng Lúa giống CT, bà Dương Thị P, trẻ Dương Bảo N, trẻ Nguyễn Phước A, trẻ Nguyễn Ngọc A là có căn cứ theo quy định tại Điều 68, khoản 2 Điều 245 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, Hợp tác xã Sản xuất và Cung ứng Lúa giống CT (sau đây gọi tắt là Hợp tác xã) rút yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, không trái pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã Sản xuất và Cung ứng Lúa giống CT là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3.2] Về nội dung :

Căn cứ hợp đồng bảo hiểm số U917422137 ngày 28/12/2020 giữa Hợp tác xã Sản xuất và Cung ứng Lúa giống CT và Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN do đại lý của công ty là bà Nguyễn Thị Bé U tư vấn thì Hợp tác xã có mua bảo hiểm nhân thọ cho ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1995, với người thụ hưởng duy nhất là bà Trần Thị Ngọc D, gồm các loại hình bảo hiểm như sau:

1. Quyền lợi cơ bản (tử vong): 2.000.000.000 đồng

2. Quyền lợi tử vong và thương tật do tai nạn: 500.000.000 đồng
3. Quyền lợi bảo hiểm toàn diện bệnh hiểm nghèo: 50.000.000 đồng

Căn cứ hợp đồng bảo hiểm số U918375791 ngày 20/5/2021 giữa Hợp tác xã Sản xuất và Cung ứng Lúa giống CT và Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN do đại lý của công ty là bà Nguyễn Thị Bé U tư vấn thì Hợp tác xã có mua bảo hiểm nhân thọ cho ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1995, với người thụ hưởng duy nhất là bà Trần Thị Ngọc D, gồm các loại hình bảo hiểm như sau:

1. Quyền lợi cơ bản (tử vong): 1.600.000.000 đồng
2. Quyền lợi tử vong và thương tật do tai nạn: 450.000.000 đồng
3. Quyền lợi bảo hiểm toàn diện bệnh hiểm nghèo: 50.000.000 đồng

Như vậy hợp đồng bảo hiểm được hai bên tự nguyện giao kết, đảm bảo các quy định của pháp luật về việc giao kết, thực hiện hợp đồng nên phát sinh hiệu lực, ràng buộc quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

Ngày 28/9/2021 ông Nguyễn Văn T chết khi hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực.

Sau khi ông Nguyễn Văn T chết, bà Trần Thị Ngọc D và Hợp tác xã lập hồ sơ đề nghị Công ty bảo hiểm chi trả bảo hiểm cho người thụ hưởng là bà D theo thỏa thuận tại hai hợp đồng bảo hiểm nêu trên với tổng số tiền chi trả bảo hiểm do tử vong là 3.600.000.000 đồng.

Ngày 20/01/2020, Công ty bảo hiểm có văn bản từ chối quyền lợi bảo hiểm tử vong của 02 hợp đồng bảo hiểm nêu trên do ông T kê khai thông tin bị bấu cổ sai sự thật, kê khai thông tin sức khỏe không trung thực theo quy định tại Điều 18.2.(b), Điều 19.2.(a) của Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 và Điều 6.1, Điều 6.2 Quy tắc và Điều khoản Bảo hiểm.

[3.3] Xét, yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- HĐXX nhận thấy:

Tại câu hỏi số 6(h) Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm số U917422137 tại phần thông tin về lối sống và sức khỏe: “Ung thư, u, bướu, nang, pô- líp (polyp)? Ông T đánh dấu vào ô không.”

Tại câu hỏi số 7(a) Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm số U917422137 tại phần thông tin về lối sống và sức khỏe: “Giảm thị lực, giảm thính lực, chảy nước tai, nuốt nghẹn, nôn (ói) ra máu, ho ra máu, khó thở, đau ngực, yếu cơ, yếu/ liệt tay, chân, biến dạng khớp, tiểu ra máu, phù, vàng da, vàng mắt, u, bướu, hạch?” Ông T đánh dấu vào ô không.

Bị đơn Công ty Bảo hiểm cho rằng việc ông T đánh vào ô không ở các câu hỏi số 6h, 7a phần thông tin về lối sống và sức khỏe của hồ sơ yêu cầu bảo hiểm số U917422137, câu hỏi số 11g phần thông tin về lối sống và sức khỏe của hồ sơ bảo hiểm số U918375791 khi ông T đang có bệnh bướu cổ là kê khai không chính xác vì theo các bản xác minh lời khai của bà D, bà Ph, bà Diệu thì ông T

bị bấu cổ, có khối u ở cổ, u to lên rồi bẻ ra dẫn đến tử vong nên Công ty Bảo hiểm từ chối quyền lợi bảo hiểm tử vong của 02 hợp đồng nêu trên.

Xét, Công ty Bảo hiểm chỉ căn cứ vào các biên bản xác minh lời khai của bà D, bà Ph, bà Diệu để cho rằng ông T chết vì bị khối u ở cổ để từ chối quyền lợi bảo hiểm tử vong, tuy nhiên bà D, bà Ph, bà Diệu không Th nhận nội dung trong các bản xác minh, tường trình nói trên mà cho rằng nội dung biên bản do nhân viên của Công ty Bảo hiểm lập, bà D, bà Ph là những người không biết chữ, chỉ biết viết tên của mình nên chưa có cơ sở để xác định chính xác bà D, bà Ph, bà Diệu đã cung cấp thông tin ông T bị u bấu cho Công ty Bảo hiểm và lời khai của bà D, bà Ph không phải là đại diện của cơ quan chuyên môn kết luận nên không thể dùng làm chứng cứ để kết luận ông T chết vì bệnh u, bấu. Mặt khác, Công ty Bảo hiểm cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ là kết luận của cơ quan y tế xác nhận ông T bị bệnh u bấu và chết vì u bấu mà từ chối thực hiện nghĩa vụ chi trả bảo hiểm khi ông T tử vong là không có căn cứ.

Tại câu hỏi số 11(e) Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm số U918375791 tại phần thông tin về lối sống và sức khỏe: “Bệnh thuộc hệ tiêu hóa- bệnh trào ngược dạ dày – thực quản” Ông T đánh dấu vào ô không.”

Theo tóm tắt bệnh án của Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Trà Vinh (Bút lục số 376) thì: “Mục 10. Chẩn đoán lúc vào viện: ông T bị tiêu chảy nhiễm trùng.

Mục 11. Chẩn đoán lúc ra viện tiêu chảy nhiễm trùng, trào ngược dạ dày.” Như vậy, “trào ngược dạ dày” được gây ra bởi bệnh tiêu chảy nhiễm trùng phát sinh sau ngày 20/5/2021 (sau ngày ông T ký hợp đồng bảo hiểm). Bảng câu hỏi ghi “bệnh trào ngược dạ dày – thực quản” trong khi thực tế “chẩn đoán lúc ra viện tiêu chảy nhiễm trùng, trào ngược dạ dày” là có cách hiểu khác nhau nên căn cứ Khoản 2 Điều 405 Bộ luật dân sự 2015 quy định “trường hợp hợp đồng mẫu có điều khoản không rõ ràng thì bên đưa ra hợp đồng theo mẫu phải chịu bất lợi khi giải thích điều khoản đó” và Căn cứ Điều 21 Luật kinh doanh bảo hiểm “trong trường hợp hợp đồng bảo hiểm có điều khoản không rõ ràng thì điều khoản đó được giải thích theo hướng có lợi cho bên mua bảo hiểm” Như vậy, căn cứ theo các quy định pháp luật nêu trên thì trong trường hợp các bên có sự giải thích khác nhau không rõ ràng, khó hiểu thì Điều khoản này phải được giải thích theo hướng có lợi cho ông T.

Tại câu hỏi số 6(d) Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm số U917422137 tại phần thông tin về lối sống và sức khỏe: “Tăng mỡ máu, tăng huyết áp, cơn đau thắt ngực, bệnh mạch vành, thiếu máu cơ tim, nhồi máu cơ tim, rối loạn nhịp tim, bệnh van tim, bệnh tim bẩm sinh” Ông T đánh dấu vào ô không.” Và Tại câu hỏi số E.11(d) Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm số U918375791- NĐBH đã từng được khám, xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị do bất kỳ bệnh nào được liệt kê sau đây không- Bệnh thuộc hệ tim mạch: “Tăng mỡ máu, tăng huyết áp, cơn đau thắt ngực, bệnh mạch vành, thiếu máu cơ tim, nhồi máu cơ tim, rối loạn nhịp tim, bệnh van tim, bệnh tim bẩm sinh” Ông T đánh dấu vào ô không.”

Đại diện Công ty bảo hiểm cho rằng trước khi ký kết hợp đồng bảo hiểm ông T đã bị chẩn đoán bị bệnh “đau thắt ngực và rối loạn nhịp tim khác” theo kết luận của Bệnh viện Quân dân Y ngày 20 tháng 3 năm 2020 nhưng lại đánh vào ô không khi được hỏi về các bệnh này là kê khai không chính xác.

Xét, theo đại diện nguyên đơn thì do ông T bị té nên vào khám tại Bệnh viện Quân dân Y ngày 20 tháng 3 năm 2020 theo đó, giấy xác nhận ra viện của Bệnh viện Quân dân Y năm 2020, chẩn đoán: cơn đau thắt ngực, loạn nhịp tim khác, mà không phải là bệnh cơn đau thắt ngực, loạn nhịp tim. Câu hỏi của Công ty bảo hiểm là bệnh đau thắt ngực, rối loạn nhịp tim nên việc ông T hiểu và đánh vào ô không khi trả lời câu hỏi không thể xem là cố tình không kê khai tình trạng bệnh lý.

Các câu hỏi của Công ty Bảo hiểm đưa ra tại 02 Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm số U917422137 và U918375791 là chưa rõ ràng, chưa có giải thích cụ thể cho người mua bảo hiểm, người được bảo hiểm, bị đơn Công ty Bảo hiểm không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh là đã giải thích rõ ràng, cụ thể, đầy đủ cho người mua bảo hiểm.

Căn cứ Khoản 2 Điều 405 Bộ luật dân sự 2015 quy định “trường hợp hợp đồng mẫu có điều khoản không rõ ràng thì bên đưa ra hợp đồng theo mẫu phải chịu bất lợi khi giải thích điều khoản đó”.

Căn cứ Điều 21 Luật kinh doanh bảo hiểm “trong trường hợp hợp đồng bảo hiểm có điều khoản không rõ ràng thì điều khoản đó được giải thích theo hướng có lợi cho bên mua bảo hiểm”

Như vậy, căn cứ theo các quy định pháp luật nêu trên thì trong trường hợp các bên có sự giải thích khác nhau không rõ ràng, khó hiểu thì Điều khoản này phải được giải thích theo hướng có lợi cho ông T.

Theo bị đơn Công ty bảo hiểm thì để thẩm định hồ sơ yêu cầu bảo hiểm số U917422137 thì ngày 09 tháng 01 năm 2021, Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN đã mời ông T đến khám sức khỏe tại Phòng Khám đa khoa Đặng Tuyền trước khi ký hợp đồng, đã thu phí bảo hiểm và nay lại từ chối quyền lợi bảo hiểm tử vong là không đúng.

Căn cứ Án lệ số 22/2018 về không vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin tình trạng bệnh lý trong hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2018 và được công bố theo quyết định số 269/QĐ-CA ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, quy tắc bảo hiểm, đơn yêu cầu bảo hiểm có yêu cầu không rõ ràng về việc kê khai tình trạng bệnh lý của người được bảo hiểm. Thông tin được yêu cầu kê khai không phải là căn cứ có quyết định việc các bên xác lập hợp đồng bảo hiểm nhân thọ.

Như vậy, trường hợp này, phải xác định người mua bảo hiểm không vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi ký hợp đồng bảo hiểm, đơn yêu cầu bảo hiểm.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn công ty bảo hiểm trả tiền lãi chậm trả với mức lãi suất là 1.2%/ tháng, tính từ thời điểm ông T chết cho đến ngày xét xử sơ thẩm số tiền là 1.468.800.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Như đã nhận định ở trên bị đơn công ty bảo hiểm có trách nhiệm bồi thường tiền bảo hiểm cho nguyên đơn nên công ty bảo hiểm không thanh toán tiền bồi thường trong thời hạn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Căn cứ Điều 29 hợp đồng bảo hiểm các bên thỏa thuận, công ty bảo hiểm có trách nhiệm giải quyết quyền lợi bảo hiểm trong vòng 30 ngày kể từ ngày công ty bảo hiểm nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Ngày 20 tháng 01 năm 2022, công ty bảo hiểm thông báo từ chối chi trả bảo hiểm. Do đó, bị đơn công ty bảo hiểm phải chịu lãi chậm trả tính từ ngày 20 tháng 01 năm 2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28 tháng 9 năm 2023) là 18 tháng 8 ngày, nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày ông T chết là không có cơ sở chấp nhận.

Về mức lãi: Căn cứ Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, mức lãi sẽ là 10%/năm, 0.83%/tháng. Nguyên đơn yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 1.2%/tháng là không phù hợp quy định pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận.

Số tiền lãi sẽ là: 3.600.000.000 đồng x 0.83%/ tháng x 18 tháng 8 ngày = 545.808.000 đồng.

Do đó, không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn công ty bảo hiểm trả số tiền lãi là 922.992.000 đồng.

Từ những nhận định nêu trên có cơ sở xác định Tòa án cấp sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn công ty bảo hiểm chi trả bảo hiểm do ông T tử vong cho người thụ hưởng là bà Trần Thị Ngọc D, số tiền bảo hiểm của hai hợp đồng bảo hiểm là 3.600.000.000 đồng là có cơ sở, đúng pháp luật. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3.4] Tại phiên tòa, bị đơn công ty bảo hiểm cũng không xuất trình được chứng cứ gì khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo, do vậy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

[3.5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Tại phần Quyết định của bản án sơ thẩm áp dụng tuyên xử theo Điều 468 BLDS là chưa chính xác nên cấp phúc thẩm điều chỉnh lại theo Điều 306 Luật Thương mại.

[3.6] Đối với các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[3.7] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ các Điều 12, 13, 17, 18, 21, 29, 31 Luật Kinh doanh Bảo hiểm năm 2000 được sửa đổi, bổ sung năm 2010;

- Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại 2005;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự ;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bị đơn Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN.

Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 232/2023/KDTM-ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh:

1. Đình chỉ yêu cầu của Công ty Hợp tác xã Sản xuất và Cung ứng Lúa giống CT đòi Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN chi trả quyền lợi bảo hiểm cho bà Trần Thị Ngọc D.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc D.

Buộc Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN phải thanh toán cho bà Trần Thị Ngọc D số tiền bảo hiểm là 3.600.000.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 28 tháng 9 năm 2023 là 537.840.000 đồng. Tổng cộng là 4.145.808.000 đồng.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền nêu trên thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả quy định tại Điều 306 Luật thương mại 2005.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc D về yêu cầu bị đơn trả lãi chậm thanh toán đối với số tiền là 922.992.000 đồng.

4. Về án phí:

4.1 Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 112.145.808 đồng.

Bà Trần Thị Ngọc D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 39.689.760 đồng.

Hoàn lại cho bà Trần Thị Ngọc D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.844.640 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0043798 ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Hợp tác xã Sản xuất và Cung ứng Lúa giống CT tiền tạm ứng án phí là 52.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006391 ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

4.2 Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ A VN phải chịu án phí số tiền là 2.000.000 (hai triệu) đồng, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0044765 ngày 20/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**T.M HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 1;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Cục THADS TP.Hồ Chí Minh
- Các đương sự;

Mai Thị Thanh Tú

